

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-12-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Minh Thuý, ông Trần Minh Tiến.

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 25/2024/HNGĐ-ST ngày 29/10/2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/12/2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lường Khánh H, sinh năm 1998, địa chỉ: Bản G, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Cầm Văn P, sinh năm 1995, địa chỉ: Bản TC, xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 08/10/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lường Khánh H trình bày như sau:

Chị và anh Cầm Văn P kết hôn với nhau vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn, do công việc nên chị vẫn ở bản G, xã CL, huyện TC, tỉnh Sơn La còn anh P ở nhà tại bản TC, xã HT, huyện Phù Yên. Chỉ cuối tuần chị mới về nhà anh P. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và anh P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Đến ngày 28/02/2024 anh P bị bắt và bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện nay đang chấp hành án tại Trại

giam Yên Hạ, Cục C10, Bộ Công an. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh P.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Cẩm Khải M, sinh ngày 23/7/2021. Hiện nay, cháu M đang ở với ông bà nội tại nhà của anh Cẩm Văn P ở bản TC, xã HT, huyện Phù Yên. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/11/2024, bị đơn anh Cẩm Văn P trình bày:

Anh chị kết hôn năm 2019. Trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn từ cuối năm 2023 do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Tuy nhiên, anh P không đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung, nếu ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cẩm Khải M và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 27/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, ông Vì Văn Chung, Trưởng bản TC, xác nhận: Anh P và chị H kết hôn năm 2020. Sau khi kết hôn anh P vẫn sinh sống tại bản TC, xã HT, huyện Phù Yên. Chị H làm giáo viên tại huyện TC, tỉnh Sơn La nên không đăng ký thường trú tại bản TC, xã HT. Khi phát sinh mâu thuẫn, anh chị không yêu cầu chính quyền cơ sở bản tiến hành hoà giải nên chính quyền địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn. Hiện nay, anh Cẩm Văn P đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Yên Hạ, Cục C10. Bộ Công an. Anh Cẩm Văn P trước khi đi chấp hành án làm nghề trồng trọt, chị Lương Khánh H làm giáo viên mầm non.

Tại phiên tòa, Ý kiến của đại diện VKSND huyện Phù Yên như sau:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Áp dụng các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Lương Khánh H được ly hôn với anh Cẩm Văn P. Giao cháu Cẩm Khải M cho chị Lương Khánh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh P. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Lương Khánh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Cầm Văn P đã được nhận các tài liệu gồm đơn khởi kiện, bản tự khai và các chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa do đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, Cục C10, Bộ Công an. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Khánh H và anh Cầm Văn P đăng ký kết hôn ngày 04/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Khi đăng ký, anh chị đã đủ tuổi kết hôn và việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P là hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng chị H anh P hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Mặt khác, anh P có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H với anh P.

[3] Về con chung: Chị Lương Khánh H là giáo viên, có nơi cư trú và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện, khả năng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh P đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Yên Hạ. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu M, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị H có điều kiện nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh P cấp dưỡng nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh P.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Hai anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lương Khánh H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Lương Khánh H và anh Cầm Văn P có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 59, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Khánh

H. Xử cho chị Lường Khánh H ly hôn anh Cầm Văn P.

2. Về con chung: Giao cháu Cầm Khải M sinh ngày 23/7/2021 cho chị Lường Khánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Cầm Văn P do chị Lường Khánh H chưa có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lường Khánh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, theo biên lai thu tiền số: 0000570 ngày 29/10/2024.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2024). Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã HT, huyện Phù Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị M Thúy

Trần M Tiến

Nguyễn Văn Nam